

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định

Căn cứ Kế hoạch số 329/KH-BCA-BTP-TANDTC ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao về mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phối hợp triển khai các giải pháp làm sạch, đồng bộ toàn bộ dữ liệu về tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Định với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin kết hôn tại các cơ quan đăng ký hộ tịch, thông tin ly hôn theo bản án của Tòa án để thực hiện chia sẻ cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hiển thị trên Ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNId) phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm thành phần hồ sơ.

c) Triển khai cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”; cắt giảm thủ tục hành chính “cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” trên địa bàn tỉnh. Rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục có liên quan đăng ký phương tiện; nhận cha, mẹ, con; đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con;...

2. Yêu cầu

a) Người đứng đầu các đơn vị, địa phương phải quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa quan trọng của nhiệm vụ số hóa, làm sạch, đồng bộ, cập nhật thông tin tình trạng hôn nhân từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và thông tin ly hôn theo các bản án, quyết định của Tòa án với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính, giấy tờ công dân. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch, tổ chức thực

hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể đảm bảo 5 rõ **“rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”**.

b) Đảm bảo mỗi công dân được cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin tình trạng hôn nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, có thể khai thác thông tin tình trạng hôn nhân trên VNeID, không yêu cầu công dân phải xuất trình “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân” đối với các thủ tục hành chính liên quan.

c) Các đơn vị, địa phương phải bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch đề ra, đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí, hình thức, phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

d) Trong quá trình thực hiện phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, địa phương; kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

II. NỘI DUNG VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 15/6/2025 đến hết ngày 31/8/2025, gồm 03 giai đoạn:

1.1. Giai đoạn 1

Thời gian: từ ngày 15/6/2025 đến 20/6/2025

Nội dung thực hiện: Chuẩn bị các điều kiện cơ bản để thực hiện kết nối, số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin tình trạng hôn nhân của công dân tại các đơn vị thuộc Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao.

1.2. Giai đoạn 2

Thời gian: từ ngày 20/6/2025 đến ngày 10/7/2025

Nội dung thực hiện: Chuẩn hóa, đồng bộ thông tin tình trạng hôn nhân từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Hệ thống quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân (đăng ký kết hôn, ly hôn, tình trạng độc thân) cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiển thị trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

1.3. Giai đoạn 3

Thời gian: từ ngày 10/7/2025 đến 31/8/2025

Nội dung thực hiện: Triển khai thí điểm về việc sử dụng thông tin tình trạng hôn nhân trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch, yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền về việc cắt giảm thành phần hồ sơ đối với

các thủ tục hành chính có yêu cầu “xác nhận tình trạng hôn nhân”, tiến tới cắt giảm thủ tục “cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”.

2. Nội dung cụ thể, phân công trách nhiệm và lộ trình thực hiện

2.1. Thực hiện làm sạch dữ liệu đối với các thông tin đăng ký kết hôn tại các cơ quan tư pháp các cấp để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện (chỉ đạo cơ quan tư pháp cấp xã phối hợp với Công an cấp xã thực hiện theo các bước tại Quy trình làm sạch đã ban hành).

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

2.2. Triển khai việc đồng bộ, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phát sinh mới trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/6/2025, bảo đảm thống nhất, khả thi, phù hợp với thời gian triển khai theo từng giai đoạn.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

2.3. Thiết lập cơ chế phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác trao đổi thông tin, chuyển bản án, quyết định ly hôn, quyết định tuyên bố một người đã mất tích, đã chết cho cơ quan tư pháp để thực hiện ghi chú hộ tịch theo đúng quy định của pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 25/6/2025.

2.4. Số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin ly hôn theo bản án của Tòa án.

(1) Xây dựng phần mềm số hóa.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 05/7/2025.

(2) Triển khai thực hiện khảo sát công tác sắp xếp, lưu trữ hồ sơ tài liệu liên quan đến bản án ly hôn tại Tòa án nhân dân các cấp, đánh giá tình trạng hồ sơ để tổng hợp vướng mắc, tháo gỡ để triển khai thực hiện việc số hóa.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 10/7/2025.

(3) Triển khai thực hiện số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin tình trạng hôn nhân qua ứng dụng VNeID:

- Thực hiện số hóa đối với dữ liệu tình trạng hôn nhân và giấy kết hôn theo hình thức cập nhật lên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), để công dân thực hiện xác thực thông tin. Trường hợp thông tin đúng thì xác nhận; đối với thông tin không đúng thì công dân cung cấp thông tin để cơ quan nhà nước (Tòa án, Tư pháp) xác thực và cập nhật lại vào VNeID.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 20/7/2025.

(4) Thực hiện số hóa đối với những bản án ly hôn có đầy đủ thông tin số Chứng minh nhân dân/Định danh cá nhân đã xác thực được thông tin công dân theo quy trình nêu trên. Đối với các trường hợp bản án ly hôn không đầy đủ các trường thông tin để xác thực thì Tòa án các cấp phối hợp với cơ quan tư pháp, Công an cấp xã để chỉnh lý hồ sơ bảo đảm đầy đủ các trường thông tin (số định danh cá nhân, họ và tên, ngày tháng năm sinh) để xác thực, số hóa, cập nhật lên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và đồng bộ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 20/7/2025.

2.5. Sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản, giấy tờ có liên quan đến công dân theo hướng bổ sung đầy đủ 03 trường thông tin: Họ, chữ đệm, tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số định danh cá nhân tại văn bản, giấy tờ có liên quan đến công dân khi làm thủ tục liên quan đến tòa án.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 20/7/2025.

2.6. Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(1) Thực hiện quy chế để thống nhất về nội dung chi tiết các loại thông tin, dữ liệu Tòa án nhân dân tối cao cần cung cấp cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

(2) Xây dựng, triển khai cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Hệ thống quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 10/7/2025.

(3) Kiểm tra, đánh giá an ninh an toàn phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh phối hợp với Cục A05, A06, C06
- Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao thực hiện.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 15/7/2025.

(4) Triển khai thí điểm thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc của Tòa án nhân dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh phối hợp thực hiện theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 15/7/2025.

(5) Kết nối chia sẻ thông tin các bản án; quyết định ly hôn; xác định cha, mẹ, con của Tòa án với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để cập nhật, đồng bộ, bảo đảm thông tin về tình trạng hôn nhân của công dân đúng, đủ, sạch, sống.

- Đơn vị thực hiện: Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 25/7/2025.

2.7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp sử dụng thông tin được cập nhật, hiển thị trên VNelD có giá trị pháp lý để thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình các giấy tờ chứa thông tin đã được xác thực và cập nhật trên VNelD.

- Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 25/7/2025.

2.8. Nghiên cứu, rà soát, đánh giá và thực hiện việc cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu “Xác nhận tình trạng hôn nhân” tiến tới cắt giảm thủ tục cấp “Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

2.9. Tuyên truyền, phổ biến để các cấp, ngành và người dân hiểu rõ về mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích của việc làm sạch dữ liệu hôn nhân, đồng thời tạo sự đồng thuận và phối hợp thực hiện.

- Công an tổ chức tuyên truyền rộng rãi tới người dân về đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn tỉnh để người dân hưởng ứng, chủ động phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác làm sạch dữ liệu tình trạng hôn nhân.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bình Định, Cổng thông tin điện tử tỉnh... tuyên truyền về đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, phổ biến, vận động công dân thực hiện xác thực thông tin về tình trạng hôn nhân trên VNeID.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Chỉ đạo các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các buổi họp dân về nội dung đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm tình trạng hôn nhân.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên trong đợt cao điểm (sau khi Kế hoạch này được ban hành).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao xây dựng Kế hoạch, phân công rõ người, rõ việc, rõ thời gian; tập trung tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân tỉnh và các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu khi có hướng dẫn của các Bộ, ngành.

3. Giao Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp Công an tỉnh, Sở Tư pháp, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo tiến độ. Trước **09h00’ thứ Năm hàng tuần**, căn cứ theo nhiệm vụ thực

hiện tại Kế hoạch, các đơn vị báo cáo kết quả, tiến độ về Tòa án tỉnh để tổng hợp kết quả, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công an theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương có liên quan kịp thời báo cáo về Tòa án tỉnh để được hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND cấp xã, phường, thị trấn;
- LĐVP UBND tỉnh
- Lưu: VT, CCKS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang